

\*

Số 20 - BC/HU

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2020**  
**và đăng ký nhu cầu đào tạo năm 2021**

-----

Thực hiện Công văn số 48-CV/BTCTU, ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2020 và đăng ký nhu cầu năm 2021. Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo kết quả và đăng ký nhu cầu, cụ thể như sau:

**I. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2020**

**1. Kết quả đạt được**

Trong năm 2020, công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên được Ban Thường vụ Huyện ủy quan tâm thực hiện thường xuyên. Ngay từ đầu năm, đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng bộ gắn với tiêu chuẩn chức danh theo quy hoạch, phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, sát với từng đối tượng cụ thể, nhằm tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nâng cao nhận thức về lý luận chính trị và trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ; coi đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm tạo nguồn cán bộ trước mắt và lâu dài cho huyện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2020, cụ thể như sau:

- Ban Thường vụ Huyện ủy đã cử 15 đồng chí đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị - Hành chính tại Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng; lập danh sách cử 05 đồng chí đi học lớp Cao cấp Lý luận chính trị (trong đó có 03 đồng chí học hệ tập trung và 02 đồng chí học hệ không tập trung tại tỉnh); đăng ký cử 05 đồng chí tham dự xét tuyển lớp hoàn chỉnh Cao cấp Lý luận chính trị; đăng ký cử 02 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng chức danh bí thư, phó bí thư cấp huyện và tương đương.

- UBND huyện cử 143 lượt cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng do Trường Chính trị tỉnh, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức (cấp huyện: 21 đồng chí, cấp xã: 122 đồng chí), trong đó: Bồi dưỡng lãnh đạo cấp huyện: 04 đồng chí; lãnh đạo cấp phòng: 09 đồng chí; bồi dưỡng chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp xã: 10 đồng chí; bồi dưỡng chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND cấp xã: 08 đồng chí; bồi dưỡng Thanh tra nhân dân: 09 đồng chí; Bồi dưỡng công tác Tư pháp: 09 đồng chí v.v.... Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng mở 01 lớp Bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng tại huyện cho 135 cán bộ tham gia. Ngoài ra, còn cử hàng trăm lượt cán bộ đi tham gia các lớp tập huấn công tác nghiệp vụ.

- Ngay từ đầu năm, Ban Thường vụ Huyện ủy đã phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện năm 2020. Căn cứ vào đó, các cơ quan, đơn vị, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện đã chủ động phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện mở 29 lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho 1.875 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia.

- Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên mở 05 lớp học tiếng K'Ho cho 200 cán bộ tham gia do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh phối hợp tổ chức.

Ngoài ra, đã khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi về mặt thời gian và công tác cho cán bộ, công chức, viên chức tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

- Một số tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị vẫn chưa thật sự chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; chủ yếu dựa vào văn bản từ cấp trên hoặc từ các Trung tâm đào tạo gửi thông báo tuyển sinh, căn cứ vào thực trạng, nhu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, của đơn vị rồi mới lập danh sách đăng ký đào tạo, bồi dưỡng.

- Phần lớn các lớp đào tạo, bồi dưỡng tổ chức vào giờ hành chính nên gặp khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí thời gian, công việc để cán bộ, công chức tham gia học tập.

- Số lượng cán bộ trẻ, cán bộ nữ được cử đi đào tạo còn hạn chế, đặc biệt là đào tạo về Cao cấp lý luận chính trị. Hiện nay, đang thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, số lượng cán bộ, công chức tại các cơ quan đơn vị giảm, thiếu người làm việc, nên nhiều cơ quan, đơn vị hạn chế cử cán bộ công chức đi học hệ tập trung, vì không thể bố trí, sắp xếp thời gian, công việc để cán bộ đi học tập trung liên tục trong 9 tháng, nhất là số cán bộ nữ trong độ tuổi thai sản. Vì vậy, việc thực hiện chủ trương của Trung ương, của tỉnh về tăng cường đào tạo hệ tập trung, giảm đào tạo hệ không tập trung còn gặp nhiều khó khăn.

## **3. Một số giải pháp thực hiện trong thời gian tới**

- Thực hiện chế độ bồi dưỡng bắt buộc tối thiểu về kiến thức, kỹ năng chuyên ngành hàng năm, chú trọng bồi dưỡng theo vị trí việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; chức danh quy hoạch; tiêu chuẩn các ngạch công chức theo quy định; đảm bảo đào tạo phải chuẩn hóa cán bộ theo quy định.

- Có chính sách đào tạo, thu hút đội ngũ cán bộ trẻ có đức, có tài. Coi việc bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ thường xuyên, đồng thời thực hiện đồng bộ, gắn kết chặt chẽ trong các khâu của công tác cán bộ.

#### 4. Kiến nghị, đề xuất

Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông xin được đề xuất hai vấn đề liên quan đến đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị, cụ thể như sau:

- Về đối tượng: Đề nghị nên xem xét mở rộng thêm đối tượng hiện nay đang giữ các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn. Với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ như hiện nay, thì việc nâng cao trình độ lý luận chính trị cho các chức danh trên là cần thiết; đồng thời, là nguồn quy hoạch trực tiếp có thể bố trí gần ở cấp cao hơn.

- Về đào tạo hệ tập trung và không tập trung: Cần được xem xét giải quyết linh hoạt tùy theo tình hình thực tế của từng cơ quan, đơn vị để vừa đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị của cán bộ, vừa đáp ứng yêu cầu công tác chuyên môn ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

## II. Nhu cầu đào tạo năm 2021

1. Bồi dưỡng nghiệp vụ: 04 đồng chí, trong đó: Nghiệp vụ Tổ chức: 01 đồng chí, Nghiệp vụ Tuyên giáo: 02 đồng chí, Nghiệp vụ Văn phòng: 02 đồng chí.

2. Bồi dưỡng chức danh Phó Bí thư cấp huyện: 02 đồng chí

3. Đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị: 05 đồng chí (hệ tập trung: 02 đồng chí, hệ không tập trung: 03 đồng chí).

4. Mở 01 lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính tại huyện: Dự kiến số lượng 65 người.

*(Có các biểu mẫu đăng ký kèm theo)*

Trên đây là Báo cáo Tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2020 và đăng ký nhu cầu đào tạo năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông.

Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo và kính đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy quan tâm, xem xét.

#### Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Đa Cát K' Hương**

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**HUYỆN ỦY ĐĂM RÔNG**



**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**  
*Dam Rông, ngày 04 tháng 12 năm 2020*

**BÁO CÁO**

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐĂNG KÝ ĐÀO TẠO CAO CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NĂM 2021 - 2022**

**1. Học hệ tập trung**

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi sinh	Ngày, tháng, năm vào Đảng	Trình độ chuyên môn	Hệ số lương	Phụ cấp trách nhiệm	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh quy hoạch	Diện Ưu tiên
		Nam	Nữ								
1	Lơ Mu Ha Pôh	05-8 1987		Lâm Đồng	08-10 2013	ĐH	3,00	0.3	HUV, Chủ tịch UBND xã Đạ Long	Thường vụ Huyện ủy	MN
2	Lê Thị Hương		03-3 1987	Thanh Hóa	06-11 2014	ĐH	3,00		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy	Huyện ủy viên	MN

Biểu số 2

**2. Hệ không tập trung**

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Nơi sinh	Ngày, tháng, năm vào Đảng	Trình độ chuyên môn	Hệ số lương	Phụ cấp trách nhiệm	Chức vụ, đơn vị công tác	Chức danh quy hoạch	Diện Ưu tiên
		Nam	Nữ								
1	Nguyễn Văn Chính	01/7 1981		Nam Định	29-06 2006	Thạc sĩ	4,40	0.3	HUV, Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT	PCT UBND huyện	MN
2	Hoàng Mạnh Huỳnh	07-04 1974		Hưng Yên	03-02 2005	ĐH	4,32	0.3	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã Đạ Tông		MN
3	Nguyễn Tiến Mạnh	07-04 1974		Phú Yên	03-02 2005	ĐH	3,66	0.3	HUV, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã Đạ K'Năng		MN

### 3. ĐÀO TẠO CAO CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

STT	Đối tượng	Cán bộ đương chức			Cán bộ quy hoạch			Nhu cầu đào tạo cao cấp LLCT năm 2021	
		Tổng số	Trong đó đào tạo về Cao cấp LLCT		Tổng số	Trong đó đào tạo về cao cấp LLCT		Hệ tập trung	Hệ không tập trung
			Đã Đào tạo	Chưa đào tạo		Đã Đào tạo	Chưa đào tạo		
1	Ủy viên Ban Thường vụ; Phó Chủ tịch HĐND, UBND trở lên ở cấp huyện	15	15		11	9	3	1	1
2	Cấp ủy viên cấp huyện; trưởng phòng cấp huyện và tương đương	36	23	12	39	7	32	1	2
3	Chuyên viên chính và tương đương (có lương từ bậc 2 trở lên); giảng viên chính dạy lý luận chính trị (Các đối tượng này trong quy hoạch, dự kiến chuyển, nâng ngạch cao cấp)								
<b>TỔNG CỘNG</b>		51	38	12	50	16	35	2	3

Ghi chú: Đối tượng đã thống kê ở mục 1, không thống kê ở mục 2

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG**  
**HUYỆN ỦY ĐAM RÔNG**



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
*Đam Rông, ngày 04 tháng 12 năm 2020*

**DANH SÁCH DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ NĂM 2021**

Lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ không tập trung mở tại huyện

*Biểu mẫu số 3*

TT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi sinh	Năm vào đảng	Trình độ chuyên môn	Hệ số lương	Phụ cấp chức vụ	Chức vụ, đơn vị công tác	Diện ưu tiên	Chức danh quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ									
1	Trần Tấn Hưng	1986		Quảng Ngãi	2017	ĐH	2,67		Chuyên viên Phòng NN&PTNT huyện		Phó Trưởng phòng	
2	Nguyễn Nga Huyền		1981	Hà Nội	2006	ĐH	3,33		Kế toán Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện		Phó trưởng phòng	
3	Trần Thị Phi		1983	Hà Tĩnh	2008	ĐH	3,33		Kế toán Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện			
4	K' Thoen		1984	Lâm Đồng	2011	ĐH	2,67		Chuyên viên Phòng Tư pháp huyện		Phó trưởng phòng	
5	Trần Hành Quân	1989		Lâm Đồng	2017	ĐH	3,33		Chuyên viên phòng Nội vụ huyện	CB Đoàn	Phó Trưởng phòng	
6	Ngô Thị Giang		1981	Quảng Bình	2008	ĐH	3,33		Phòng Kinh tế & Hạ tầng			
7	Nguyễn Quốc Cường	1991		Hà Nội	2020	ĐH	2,67		Chuyên viên Văn phòng HĐND&UBND huyện	CB Đoàn		
8	Phạm Thị Thủy		1984	Nghệ an	2019	ĐH	3	0,1	Kế toán Trung tâm GDNN -GDTX			
9	Nguyễn Anh Quốc	1980		Lâm Đồng	2010	ĐH	3,66	0,2	Đội trưởng Chi cục Thuế khu vực Lâm Hà - Đam Rông			
10	Dương Thị Lan		1981	Nghệ An	2006	ĐH	3,66	0,4	ĐUV, Bí thư Chi bộ, trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ Ban QLRPH Sêrêpôk			

TT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi sinh	Năm vào đảng	Trình độ chuyên môn	Hệ số lương	Phụ cấp chức vụ	Chức vụ, đơn vị công tác	Diện ưu tiên	Chức danh quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ									
11	Nguyễn Thị Hương		1983	Bắc Ninh	2016	DH	3,00	0,25	Chi ủy viên, Phó Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính Ban QLRPH Sêrêpôk		Trưởng phòng TC-HC	
12	Hoàng Văn Sơn	1984		Thái Nguyên	2014	DH	3,00	0,25	Phó trưởng Phòng Kế toán - Tài vụ Ban QLRPH Sêrêpôk		Trưởng phòng KT - TV	
13	Hoàng Thị Mộng Hằng		1988	Bắc Giang	2017	DH	3,00		Cán bộ BHXH huyện	CB Đoàn		
14	Nguyễn Thị Trang		1983	Gia Lai	2009	Thạc sĩ	2.34		Cán bộ 30a UBND xã Rô Men		CT Hội Chữ thập đỏ xã	
15	Cao Thị Lan Hương		1986	Nghệ An	2020	DH	2.34		Cán bộ 30a, PCT Hội LHPN xã Rô Men		CT Hội LHPN xã	
16	Trần Thị Thanh Trúc		1987	Lâm Đồng	2012	DH	2.34		Cán bộ hợp đồng Văn phòng UBND xã Rô Men		CT Hội LHPN xã	
17	Nguyễn Minh Hiếu	1989		Thái Nguyên	2019	DH	2.34		Cán bộ 30a, Phó BT Đoàn xã Rô Men	CB Đoàn	BT Đoàn xã	
18	Vũ Ngọc Kiên	1986		Thanh Hóa	2013	DH	2.34		Cán bộ 30a UBND xã Rô Men		CT Hội Nông dân	
19	Lê Thị Loan		1985	Lâm Đồng	2014	DH	2.34		Kế toán UBND xã Rô Men		BCH Đảng ủy	
20	Lê Văn Phi	1970		Bình Định	2015	Đang học DH	1,75		Chủ tịch Hội CCB xã Dạ Rsal			
21	Nguyễn Thị Nga		1986	Thanh Hóa	2014	DH	2,34	0,15	Chủ tịch Hội LHPN xã Dạ Rsal			
22	Nông Thị Nhung		1981	Cao Bằng	2007	DH	3,33		CC Văn phòng - Thống kê UBND xã Dạ Rsal			
23	Nông Thị Huyền		1991	Cao Bằng	2015	TC	1,1		Văn phòng Đảng ủy xã Dạ Rsal			
24	Lê Thị Nguyệt		1988	Thanh Hóa	2012	DH	3,00		CC Kế toán UBND xã Dạ Rsal			



TT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi sinh	Năm vào đảng	Trình độ chuyên môn	Hệ số lương	Phụ cấp chức vụ	Chức vụ, đơn vị công tác	Diện ưu tiên	Chức danh quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ									
25	Trần Thị Vân Hiền		1986	ĐăkLăk	2017	DH	3,0		Công chức Kế toán UBND xã Liêng Srônh			
26	Phi Srônh K' In		1991	Lâm Đồng	2018	TC	1		PCT Hội LHPN kiêm PCT MTTQVN xã Liêng Srônh		CT Hội LHPN	
27	Lê Đình Ngọc	1987		Thanh Hóa	2013	CD	2.1		Công chức Văn phòng - Thống kê UBND xã Liêng Srônh		Bí thư DTN xã	
28	Pang Pê K' Ler		1987	Lâm Đồng	2020	DH	2,34		Cán bộ 30a xã Đạ M'Rông		CT. HNND xã	
29	Ro Yam Ha Nghe	1983		Lâm Đồng	2020	TC	3,06		Cán bộ Địa chính xã Đạ M'Rông		Cán bộ Địa chính xã	
30	Lơ Mu K' Phi		1987	Lâm Đồng	2018	DH	0		PCT. PN xã Đạ M'Rông		CT. HLHPN xã	
31	Cơ Liêng Ha Đông	1988		Lâm Đồng	2013	DH			Bí thư Chi bộ Thôn 3, xã Đạ Long	CB Đoàn	Bí thư Đoàn xã	
32	Nguyễn Thái Tâm	1984		Lâm Đồng	2014	DH	2,67		Công chức Địa chính UBND xã Đạ K'Nàng			
33	Kơ Sa Ha Broi	1985		Lâm Đồng	2015	DH	2,67		PCT. HDND xã Đạ K'Nàng			
34	Trần Thị Lim		1987	Lạng Sơn		CD	2,10		Công chức Văn phòng UBND xã Đạ K'Nàng			
35	Nguyễn Thị Tinh		1990	Thanh Hóa	2012	DH	3,00	0,25	Tổ trưởng Chuyên môn Trường THPT Nguyễn CHÍ		PHT	
36	Võ Văn Thành	1986		Nghệ An	2015	Thạc sĩ	3,33		Giáo viên trường THPT Nguyễn Chí Thanh		PHT	
37	Lê Thị Hồng		1984	Thanh Hóa	2012	DH	3.66		CTCD Trường THCS&THPT Võ Nguyên Giáp		PHT	
38	Nguyễn Thị Vinh		1985	Nghệ An	2015	DH	3,00	0.2	Giáo viên MN Đạ K'Nàng		PHT	
39	Nguyễn Thị Thanh		1984	Hà Tĩnh	2013	DH	3.66	0.2	Giáo viên MN Đạ K'Nàng		PHT	



TT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi sinh	Năm vào đảng	Trình độ chuyên môn	Hệ số lương	Phụ cấp chức vụ	Chức vụ, đơn vị công tác	Diện ưu tiên	Chức danh quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ									
40	Kră Jăn K'Dos		1983	Lâm Đồng	2008	DH	3.66	0	Giáo viên MN Dạ MRông		PHT	
41	Đào Thị Kim Anh		1986	Nghệ An	2014	DH	3.33	0.2	Giáo viên MN Dạ Rsal		PHT	
42	Đào Thị Thắm		1985	Nghệ An	2014	DH	3.33	0.2	Giáo viên MN Dạ Rsal		PHT	
43	Nguyễn Thị Liễu		1991	Quảng Trị	2020	DH	2.72		Giáo viên MN Rô Men		PHT	
44	Thái Thị Hòe		1986	Nghệ An	2017	DH	3.03		Giáo viên TH Bằng Lăng		PHT	
45	Lê Thị Thanh Vân		1985	Hải Dương	2014	DH	3.03		Giáo viên TH Lăng Tô		PHT	
46	Triệu Thị Phương		1987	Bắc Kạn	2016	DH	2.72		Giáo viên TH Dạ Long		PHT	
47	Bùi Văn Lộc	1985		Hung Yên	2015	DH	2.72	0.2	Giáo viên TH Dạ MRông		PHT	
48	Hà Na	1983		Lâm Đồng	2014	DH	3.33		Giáo viên TH Dạ MRông		PHT	
49	Đàm Thị Bài		1983	Cao Bằng	2018	DH	3.00		Giáo viên TH Dạ Rsal		PHT	
50	Phùng Nguyễn Xuân Triều		1983	Lâm Đồng	2015	DH	3.33		Giáo viên TH Dạ K'Nang		P.HT	
51	Phạm Đình Phương	1978		Hà Tĩnh	2007	DH	3.33		Giáo viên TH Liêng Srônh		PHT	
52	Hoàng Thị Hà		1987	Quảng Trị	2012	DH	2.72	0,2	Giáo viên TH Lương Thế Vinh		P.HT	
53	Thái Thị Nga		1988	Nghệ An	2014	DH	3.00		Giáo viên THCS Dạ Long		P.HT	
54	Dương Văn An	1982		Hà Nam	2017	DH	3.33		Giáo viên THCS Lê Hồng Phong		P.HT	
55	NguyễnThị Hương		1990	Thanh Hóa	2019	DH	3,00	0.2	Giáo viên THCS Liêng Trang		P.HT	

TT	Họ và tên	Năm sinh		Nơi sinh	Năm vào đảng	Trình độ chuyên môn	Hệ số lương	Phụ cấp chức vụ	Chức vụ, đơn vị công tác	Diện ưu tiên	Chức danh quy hoạch	Ghi chú
		Nam	Nữ									
56	Nguyễn Hữu Thông	1985		Nghệ An	2015	DH	3.33	0.2	Giáo viên THCS Rô Men	CB Đoàn	P.HT	
57	Nguyễn Thị Thanh Bình		1992	Quảng Bình	2015	DH	2.67	0.2	Giáo viên MN Bằng Lăng	CB Đoàn	PHT	
58	Lìn Đa		1992	Gia Lai	2020	DH	3.00		Giáo viên MN Dạ Long	CB Đoàn	PHT	
59	Đào Văn Thực	1991		Nghệ An	2013	DH	3,00		Giáo viên TH Bằng Lăng	CB Đoàn	PHT	
60	Cil K' Dư		1991	Lâm Đồng	2015	DH	3,00		Giáo viên MN Liêng Srônh	CB Đoàn	PHT	
61	Nguyễn Thị Ngọc Hà		1992	Lâm Đồng	2019	DH	3.00	0.2	Giáo viên MN Phi Liêng	CB Đoàn	PHT	
62	Võ Thị Thanh Thanh		1992	Lâm Đồng	2019	DH	2,41	0,2	Giáo viên MN Rô Men	CB Đoàn	PHT	
63	Hồ Đình Ngủ	1988		Nghệ An	2012	DH	3.33	0.2	Giáo viên THCS Liêng Trang	CB Đoàn	P.HT	
64	Trần Đình Khiêm	1991		Nam Định	2018	DH	3,00		Giáo viên THCS Trần Phú	CB Đoàn	P.HT	



**BÁO CÁO**  
**NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ NĂM 2021 - 2022**

**1. BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ**

Biểu số 01

STT	Chương trình bồi dưỡng	Năm 2021 (Số người)	Ghi chú
1	Nghệp vụ Tổ chức	1	
2	Nghệp vụ Kiểm tra	0	
3	Nghệp vụ Tuyên giáo	2	
4	Nghệp vụ Văn phòng	2	

**2. BỒI DƯỠNG KHÁC**

STT	Chương trình bồi dưỡng	Số lượng (Số người)	Ghi chú
1	BD kiến thức QP-AN đối tượng I	0	
2	Bí thư cấp ủy cấp huyện	0	
3	Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện	2	Quý III